

Số: 134/2018/QĐST-HNGĐ

V N, ngày 14 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 188/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B - sinh năm 1980; trú tại: thôn S L, xã V T, huyện V N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Anh Lê Văn B - sinh năm 1978; trú tại: thôn S L, xã V T, huyện V N tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị B và anh Lê Văn B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 (hai) con chung Lê Minh H - sinh ngày 04 tháng 02 năm 2004; Lê Minh H - sinh ngày 18 tháng 11 năm 2009 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị B không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh B được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần chị B, anh B có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị B và anh Lê Văn B không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị B tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0014179 ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V N. Chị B được hoàn trả lại số tiền 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện V N;
- THADS huyện V N;
- UBND xã V T;
- Các đương sự;
- Lưu quyết định;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

THẨM PHÁN

Lê Kim Trọng